

Số: /BC-BDT

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và 02 tháng đầu năm 2023

Thực hiện Công điện số 192/CĐ-VPCP ngày 21/02/2023 của Văn phòng Chính phủ về Phiên họp thứ 3 Ban Chỉ đạo Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trực tuyến với các địa phương về tình hình triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022, 02 tháng đầu năm 2023, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới; Ban Dân tộc tỉnh báo cáo tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 và 02 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Về tổ chức bộ máy, thành lập ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc thực hiện Chương trình ở địa phương.

- UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; 02 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Phó Trưởng ban; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư là Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh là Ủy viên thường trực theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Ủy viên thường trực theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Giám đốc Sở Lao động -Thương binh và Xã hội là Ủy viên thường trực theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Trưởng ban Chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 18/02/2022 ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

- Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- UBND các huyện thực hiện Chương trình đã Quyết định thành lập BCĐ các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện phân công nhiệm vụ cho Trưởng phòng Dân tộc là ủy viên thường trực theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình (đối với các huyện có tổ chức phòng

Dân tộc); Chánh Văn phòng huyện là ủy viên thường trực theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình (đối với các huyện không tổ chức phòng Dân tộc).

2. Về việc xây dựng và ban hành quy chế thực hiện, phân công phân nhiệm, phối hợp thực hiện Chương trình giữa cơ quan bộ, ngành trung ương và địa phương/ phối hợp giữa các cơ quan trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện Chương trình. Công tác phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật.

a) Cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình: Tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban ngành và Hội đoàn thể tỉnh chủ trì, hướng dẫn, tổ chức thực hiện triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần của Chương trình đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo; các huyện triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Cơ quan Thường trực Chương trình và các cơ quan chủ trì Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần cấp tỉnh.

b) Cơ chế phân cấp quản lý, trao quyền cho địa phương, cơ sở và người dân thực hiện Chương trình: Hiện nay tỉnh đã giao cho Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì tham mưu ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh với định hướng là đẩy mạnh việc phân cấp cho cấp huyện, xã quản lý, thực hiện các chương trình.

c) Cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng, lồng ghép nguồn lực: Hiện nay tỉnh đang thực hiện quy trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh để trình HĐND tỉnh ban hành.

d) Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện, giải ngân, nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án, hoạt động thuộc Chương trình: Được thực hiện theo quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình của các Bộ ngành Trung ương và các quy định hiện hành của Nhà nước.

e) Thông tin, truyền thông, vận động: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 22/9/2022 về việc truyền thông thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025; trên cơ sở đó, UBND các huyện đã ban hành kế hoạch truyền thông thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

f) Nâng cao năng lực cho các chủ đầu tư, cán bộ các cấp, cộng đồng, người dân: UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 13/4/2022 của UBND tỉnh về việc tổ chức Đoàn công tác học tập kinh nghiệm về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các tỉnh phía Bắc từ ngày 24/4/2022 đến ngày 30/4/2022; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 29/11/2022 về việc

thực hiện Tiêu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp thuộc Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

3. Về công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện Chương trình.

Thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/9/2022 về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, UBND các huyện thực hiện Chương trình và các sở, ngành được giao chủ trì các Dự án, Tiêu dự án, Nội dung thành phần đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình phù hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương. Hiện nay Ban Dân tộc tỉnh đang xây dựng Kế hoạch theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình năm 2023 đề trình UBND tỉnh ban hành.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Kết quả thực hiện Chương trình năm 2022

1.1. Về phân bổ vốn và giải ngân vốn năm 2022

- Tổng kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện Chương trình là 370.190 triệu đồng (*gồm: vốn đầu tư là 241.924 triệu đồng; vốn sự nghiệp 128.226 triệu đồng*).

- Kết quả giải ngân vốn ngân sách nhà nước năm 2022 đến 31/01/2023 là 162.684 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư là 124.793 triệu đồng; vốn sự nghiệp là 37.890 triệu đồng.

1.2. Kết quả thực hiện các dự án, tiêu dự án năm 2022

1.2.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Kế hoạch vốn thực hiện năm 2022 là 70.541 triệu đồng; trong đó: Vốn đầu tư 59.765 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 54.332 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 5.433 triệu đồng); vốn sự nghiệp 10.776 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 9.796 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 980 triệu đồng). UBND tỉnh ban hành Công văn số 5319/UBND-KGVX ngày 19/10/2022 hướng dẫn quy trình rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách và Công văn số 5611/UBND-KGVX ngày 03/11/2022 áp dụng hạn mức giao đất ở để xây dựng nhà ở thuộc Dự án 1 - Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh; các địa phương đang triển khai thực hiện, chủ yếu là đầu tư các công trình nước sinh hoạt tập trung. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định của cấp có thẩm quyền về mức hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản

xuất, nước sinh hoạt tập trung từ nguồn vốn đầu tư công, nên các huyện chưa thực hiện các nội dung hỗ trợ nhà ở, hỗ trợ đất ở và hỗ trợ đất sản xuất mà chỉ thực hiện đầu tư hệ thống nước sinh hoạt tập trung. Trong năm 2022, đã bố trí vốn thực hiện 29 công trình nước sinh hoạt tập trung; đã giải ngân là 26.303 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công (trong đó: ngân sách Trung ương 25.330 triệu đồng; ngân sách tỉnh 974 triệu đồng).

1.2.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

Kế hoạch vốn đầu tư công là 25.639 triệu đồng; trong đó: Ngân sách Trung ương là 23.308 triệu đồng; ngân sách tỉnh 2.331 triệu đồng. Trong năm 2022, đã bố trí vốn thực hiện 09 dự án sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư.

Đến nay đã giải ngân là 8.222 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công (trong đó: ngân sách Trung ương 7.724 triệu đồng; ngân sách tỉnh 498 triệu đồng).

1.2.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

a) Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

- Kế hoạch vốn thực hiện năm 2022 là 43.844 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp; trong đó: ngân sách Trung ương là 38.125 triệu đồng; ngân sách tỉnh 5.719 triệu đồng. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thực hiện khoán bảo vệ rừng và thanh toán cho các đối tượng thụ hưởng. Tổng diện tích hỗ trợ khoán bảo vệ rừng cho đối tượng chủ rừng là Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh; hỗ trợ bảo vệ rừng cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và UBND các xã, thuộc các huyện: Ba Tơ, Sơn Tây, Sơn Hà, Trà Bồng và Minh Long (Tiểu Dự án 1 – Dự án 3) là 63.567,3 ha (gồm: Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng cho đối tượng chủ rừng là Ban Quản lý rừng phòng hộ tỉnh: 47.694,24 ha và Hỗ trợ bảo vệ rừng cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và UBND các xã là 15.873,01 ha).

Đến nay đã giải ngân là 27.172 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách Trung ương.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.

- Nội dung: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý

+ Tổng Kế hoạch vốn năm 2022 là 9.121 triệu đồng; trong đó: Vốn đầu tư công là 7.108 triệu đồng (Ngân sách trung ương là 6.181 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 927 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 2.013 triệu đồng (Ngân sách trung ương là 1.830 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 183 triệu đồng). Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng đang triển khai thực hiện thủ tục lựa chọn dự án theo quy định tại Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ Y tế.

Chưa giải ngân.

- Nội dung: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào DTTS&MN

+ Kế hoạch vốn năm 2022 là 18.188 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp; trong đó: Ngân sách Trung ương là 16.468 triệu đồng, ngân sách tỉnh đối ứng là 1.720 triệu đồng.

Đối với nội dung Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị giai đoạn 2021 – 2025, thực hiện nội dung Công văn số 6205/UBND-KGVX của UBND tỉnh, hiện nay các địa phương đang xây dựng kế hoạch gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp xây dựng kế hoạch chung của tỉnh để trình UBND tỉnh phê duyệt.

Đối với nội dung Hỗ trợ thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 25/11/2022 về việc về việc thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3 năm 2022; Ban Dân tộc tỉnh đã tổ chức 01 Hội nghị thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN; Sở Công Thương tổ chức 03 hoạt động để các doanh nghiệp, HTX, hộ sản xuất kinh doanh ở vùng đồng bào DTTS và MN tham gia hội chợ, hội nghị kết nối cung cầu, tiêu thụ hàng hóa tại các tỉnh Đắk Nông, Quảng Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến nay giải ngân là 370 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (trong đó: Ngân sách Trung ương là 329 triệu đồng; ngân sách tỉnh 41 triệu đồng).

1.2.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

a) Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN

- Kế hoạch vốn thực hiện năm 2022 từ ngân sách Trung ương và đối ứng của ngân sách tỉnh là 119.459 triệu đồng; trong đó: Vốn đầu tư là 113.056 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 102.778 triệu đồng; ngân sách tỉnh 10.278 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 6.403 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 5.821 triệu đồng; ngân sách tỉnh 582 triệu đồng). Trong năm 2022, các huyện đã triển khai thi công 126 công trình; hầu hết đã thi công hoàn thành và bàn giao một số công trình đưa vào sử dụng; tiếp tục thi công các công trình khác chưa hoàn thành.

- Đến nay đã giải ngân là 73.418 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư công 71.715 triệu đồng (ngân sách trung ương 69.507 triệu đồng; ngân sách tỉnh 2.208 triệu đồng); vốn sự nghiệp 1.703 triệu đồng (ngân sách trung ương 1.546 triệu đồng; ngân sách tỉnh 157 triệu đồng).

b) Tiểu Dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực công tác dân tộc: Tỉnh Quảng Ngãi không thực hiện vì không có

đối tượng theo quy định tại tiêu dự án này.

1.2.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS

- Kế hoạch vốn thực hiện năm 2022 từ ngân sách Trung ương và đối ứng của ngân sách tỉnh là 29.593 triệu đồng; trong đó: Vốn đầu tư là 27.348 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 23.443 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 3.905 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 2.245 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 2.022 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 223 triệu đồng). Trong năm 2022, Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện đã bố trí vốn để thực hiện 17 công trình (Sở Giáo dục và Đào tạo 04 công trình; UBND các huyện 13 công trình); triển khai 05 lớp tập huấn truyền truyền công tác triển khai chương trình xóa mù chữ trên địa bàn 05 huyện miền núi; Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện mua sắm 11 máy tính để bàn và 11 màn hình hiển thị cấp cho 09 trường THPT và tổ chức tập huấn truyền truyền công tác triển khai chương trình xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đến nay đã giải ngân là 17.671 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư công là 17.206 triệu đồng (gồm: ngân sách trung ương là 15.707 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 1.499 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 465 triệu đồng (gồm: ngân sách trung ương là 404 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 61 triệu đồng).

b) Tiêu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS

Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ ngân sách Trung ương và đối ứng của ngân sách tỉnh là 2.770 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (ngân sách Trung ương là 2.462 triệu đồng, ngân sách tỉnh đối ứng là 308 triệu đồng). Ban Dân tộc đã tổ chức 13 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho đối tượng 4 tại 5 huyện Trà Bồng, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Sơn Tây cho 339 học viên.

Đến nay đã giải ngân là 1.066 triệu đồng vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương

c) Tiêu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Kế hoạch vốn giao năm 2022 ngân sách Trung ương và đối ứng của ngân sách tỉnh là 12.149 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (ngân sách Trung ương là 10.945 triệu đồng, ngân sách tỉnh đối ứng là 1.204 triệu đồng). Đã tổ chức 20 phiên giao dịch việc làm với các hình thức đa dạng hóa (cố định, lưu động, trực tuyến) nhằm phổ biến thông tin thị trường lao động cho người lao động, kết nối cung cầu lao động; tư vấn, giới thiệu việc làm cho 13.942 lượt người, kết nối việc làm cho khoảng 4.269 lượt người. Hoạt động đưa người

lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động đã có 66 lao động tại huyện nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã xuất cảnh (gồm thị trường Nhật Bản 42 lao động, Hàn Quốc 21 lao động, Đài Loan 03 lao động), chờ xuất cảnh là 56 lao động.

Đến nay đã giải ngân là 261 triệu đồng vốn sự nghiệp từ nguồn ngân sách Trung ương.

d) Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ ngân sách Trung ương và đối ứng của ngân sách tỉnh là 4.078 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (Ngân sách Trung ương là 3.625 triệu đồng, ngân sách tỉnh đối ứng là 453 triệu đồng). UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 29/11/2022 về việc thực hiện Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp thuộc Dự án 5, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Chưa giải ngân.

1.2.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ ngân sách Trung ương và đối ứng của ngân sách tỉnh là 5.901 triệu đồng; trong đó: vốn đầu tư 4.140 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 3.700 triệu đồng; ngân sách tỉnh 440 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 1.761 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 1.571 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 190 triệu đồng). Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện đang triển khai thực hiện như: tổ chức điều tra, khảo sát địa điểm thực hiện 02 nội dung đầu tư công thuộc Dự án 6 trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện các hoạt động sự nghiệp và phổ biến các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương trong quản lý, triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá, giám sát Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi và Dự án 6 tại địa phương. Điều tra, khảo sát địa điểm thực hiện Dự án Đầu tư bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc Kor tại huyện Trà Bồng; địa điểm thực hiện Dự án Tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt về Địa điểm Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ; UBND các huyện đã thực hiện đầu tư sửa chữa, nâng cấp, cải tạo 07 Nhà Văn hóa thôn.

Đến nay đã giải ngân là 1.766 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư công 1.347 triệu đồng (ngân sách Trung ương 1.088 triệu đồng; ngân sách tỉnh 259 triệu đồng); vốn sự nghiệp 419 triệu đồng (ngân sách Trung ương 313 triệu đồng; ngân sách tỉnh 106 triệu đồng).

1.2.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ ngân sách Trung ương và đối ứng của ngân sách tỉnh là 2.617 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (ngân sách Trung

ương là 2.368 triệu đồng; ngân sách tỉnh 249 triệu đồng). Sở Y tế đã triển khai 01 lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý dân số vùng ĐBDTTS&MN cho đối tượng là Lãnh đạo Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, phòng Dân số và viên chức làm công tác dân số tại Trạm Y tế 61 xã vùng ĐBDTTS&MN; 02 lớp nâng cao chất lượng dân số vùng ĐBDTTS&MN cho đối tượng là Cộng tác viên dân số thuộc huyện Sơn Hà và huyện Trà Bồng; Tập huấn chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời cho cán bộ y tế từ tuyến huyện đến cộng tác viên/Y tế thôn bản, tổng cộng 13 lớp, số người tham dự: 279 người.

Đến nay đã giải ngân là 1.565 triệu đồng (ngân sách Trung ương 1.436 triệu đồng; ngân sách tỉnh 129 triệu đồng).

1.2.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ ngân sách Trung ương và đối ứng của ngân sách tỉnh là 6.335 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (trong đó: ngân sách Trung ương là 5.708 triệu đồng; ngân sách tỉnh 627 triệu đồng). Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã thành lập 30 Tổ truyền thông cộng đồng tại 30 thôn/6 huyện; thành lập mới và củng cố, nâng cao chất lượng 06 Địa chỉ tin cậy cộng đồng; tổ chức 02 hội nghị hướng dẫn thành lập và vận hành quản lý Tổ truyền thông trên nền tảng số zalo, facebook...; 02 Hội nghị tuyên truyền xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới tại cơ sở; 02 hội nghị hướng dẫn đối thoại chính sách và giám sát, đánh giá về bình đẳng giới cho cán bộ xã, thôn; 02 hội nghị cho cán bộ cấp huyện, cấp xã theo Chương trình 2 về phát triển năng lực lồng ghép giới; 12 hội nghị cho cán bộ thôn, người có uy tín trong thôn theo Chương trình 3 về phát triển năng lực lồng ghép giới cho cộng đồng. Hội Liên hiệp Phụ nữ các huyện đã ban hành Kế hoạch thực hiện Dự án 8 cho giai đoạn và năm 2022 và đang hoàn chỉnh các quyết định Thành lập Ban Điều hành; Quy chế làm việc của Ban Điều hành; Tổ giúp việc Ban Điều hành Dự án và xây dựng các kế hoạch triển khai thực hiện tại địa phương theo lộ trình; đã thành lập 04 Tổ truyền thông tiên phong thay đổi trong cộng đồng và truyền thông hướng dẫn xây dựng mạng lưới truyền thông trên nền tảng số zalo, facebook; tổ chức 05 lớp tập huấn hướng dẫn vận hành quản lý Tổ truyền thông theo Sổ tay hướng dẫn truyền thông; 02 Hội nghị tuyên truyền Dự án 8 và xóa bỏ định kiến giới, khuôn khổ mẫu giới tại cơ sở; 02 lớp tập huấn về nâng cao chất lượng Địa chỉ tin cậy cộng đồng; 02 lớp tập huấn hướng dẫn đối thoại chính sách và giám sát, đánh giá việc thực hiện Dự án 8.

Đến nay đã giải ngân là 1.366 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (trong đó: Ngân sách Trung ương là 1.328 triệu đồng; ngân sách tỉnh 38 triệu đồng).

1.2.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

a) Tiểu Dự án 1; Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ ngân sách Trung ương và đối ứng của ngân sách tỉnh là 10.266 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp; trong đó: ngân sách Trung ương là 9.333 triệu đồng; ngân sách tỉnh 933 triệu đồng.

Đến nay đã giải ngân là 2.151 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (trong đó: Ngân sách Trung ương là 1.955 triệu đồng; ngân sách tỉnh 196 triệu đồng).

b) Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 1.534 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp; trong đó: ngân sách Trung ương là 1.385 triệu đồng; ngân sách tỉnh 149 triệu đồng. Ban Dân tộc đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2022; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các huyện tổ chức 05 Hội nghị hội nghị phổ biến, tuyên truyền giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên; những tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại một số trường THCS đóng trên địa bàn các huyện miền núi; ban hành Kế hoạch phối hợp với huyện Sơn Hà và huyện Ba Tơ tổ chức Hội thi tuyên truyền giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại Trường THPT trên địa bàn huyện Sơn Hà và Ba Tơ vào tháng 11/2022.

Đến nay đã giải ngân 641 triệu đồng vốn sự nghiệp (trong đó: ngân sách Trung ương 624 triệu đồng; ngân sách tỉnh 17 triệu đồng).

1.2.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG.

Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ ngân sách Trung ương và đối ứng của ngân sách tỉnh là 1.771 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp; trong đó: Ngân sách Trung ương là 1.580 triệu đồng; ngân sách tỉnh 191 triệu đồng. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch truyền thông thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 –2025 (tại Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 22/9/2022).

Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành Quyết định số 48/QĐ-BDT ngày 24/01/2022 về phê duyệt Kế hoạch thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022; Tiếp tục cấp báo Quảng Ngãi, báo Dân tộc và Phát triển cho người có uy tín; tổ chức cho người có uy tín đi tham quan học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh từ ngày 23/4-29/4. Thăm viếng 14 trường hợp: viếng 04 người có uy tín qua đời, 02 thân nhân qua đời; thăm 08 gia đình người có uy tín gặp khó khăn, và hỗ trợ với tổng kinh phí 14 triệu đồng theo định mức quy định; cấp phát 27 đài

radio cho người có uy tín được thay thế trong năm 2022; phối hợp UBND các huyện trao tặng 55 điện thoại thông minh Vsmart do Quỹ Thiện tâm của Tập đoàn Vingoup tài trợ (do Ủy ban Dân tộc ủy quyền) cho 55 người có uy tín. Tổ chức đón tiếp, gặp mặt 06 đoàn của các huyện trong tỉnh và 07 đoàn ngoài tỉnh. Tổ chức Hội nghị tổng kết 05 năm thực hiện Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ vào cuối tháng 10 năm 2022; đã giải ngân 582 triệu đồng vốn sự nghiệp (trong đó: Ngân sách Trung ương 565 triệu đồng; ngân sách tỉnh 17 triệu đồng).

b) Tiểu dự án 2; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN

Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ ngân sách Trung ương và đối ứng của ngân sách tỉnh là 5.549 triệu đồng; trong đó: Vốn đầu tư công là 4.868 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 4.366 triệu đồng; ngân sách tỉnh 502 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 681 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 604 triệu đồng; ngân sách tỉnh 77 triệu đồng). Hiện nay Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hướng dẫn thực hiện “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 10; Ủy ban Dân tộc chưa hướng dẫn cụ thể nội dung đầu tư sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình nên chưa thể thực hiện nội dung này.

c) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ ngân sách Trung ương và đối ứng của ngân sách tỉnh là 835 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp; trong đó: Ngân sách Trung ương là 742 triệu đồng; ngân sách tỉnh 93 triệu đồng. UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/9/2022 về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở đó, hiện nay UBND các huyện, các sở ngành được giao nhiệm vụ cũng đã ban hành kế hoạch kiểm tra giám sát thực hiện Chương trình.

Trong năm 2022, Đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh đã tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện Chương trình trên địa bàn các xã, huyện (gồm: Ba Tơ, Sơn Hà, Trà Bồng). Ban Dân tộc tỉnh đã có kế hoạch kiểm tra huyện Minh Long và 02 thôn của huyện Nghĩa Hành. Ngoài ra, các Sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì hướng dẫn thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần như Sở Tư pháp, Công thương, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh cũng đã tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện trên địa bàn các huyện; đã giải ngân 128 triệu

đồng vốn sự nghiệp (trong đó: ngân sách Trung ương 119 triệu đồng; ngân sách tỉnh 9 triệu đồng).

2. Kết quả thực hiện Chương trình 02 tháng đầu năm 2023

2.1. Về phân bổ vốn và giải ngân vốn năm 2023

- Hiện nay UBND tỉnh đã giao kế hoạch vốn đầu tư công (đợt 01) năm 2023 là 296.651 triệu đồng (*bao gồm: vốn ngân sách Trung ương là 279.404 tỷ đồng và vốn ngân sách tỉnh đối ứng là 17.247 tỷ đồng*). Đối với nguồn vốn sự nghiệp, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh HĐND tỉnh phân bổ là 399.680 triệu đồng (*bao gồm: vốn Ngân sách Trung ương là 359.565 triệu đồng và vốn đối ứng ngân sách tỉnh là 40.115 triệu đồng*).

- Kết quả giải ngân: Chưa giải ngân.

2.2. Kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án 02 tháng đầu năm 2023

Ngày 21/02/2023, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-UBND về thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi năm 2023; trên cơ sở này, hiện nay các đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì, thực hiện các nội dung, Dự án, Tiểu dự án thành phần đang xây dựng kế hoạch, chuẩn bị các thủ tục để triển khai thực hiện.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Các kết quả đạt được

Việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã chủ động, tích cực trong việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh và đạt được những kết quả chủ yếu: HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công năm 2022. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022; ban hành các Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022; Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 07/12/2022, Quy định tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù trong các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đạt tối thiểu đạt 10% trên tổng số lượng dự án đầu tư xây dựng trong các Chương trình...

UBND tỉnh đã quyết liệt, kịp thời chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh; giao nhiệm vụ cho các sở, ngành có liên quan tham mưu triển khai Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ

(tại Công văn số 2842/UBND-KGVX ngày 13/6/2022).

Đến nay, hầu hết các quy định, các văn bản pháp lý để triển khai thực hiện Chương trình thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND, UBND tỉnh đã được ban hành.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những thuận lợi và những kết quả đã đạt được thì vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, nhất là trong việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN, cụ thể:

- Nội dung của Chương trình mang quan điểm đầu tư tổng thể, các dự án, tiểu dự án và nội dung của Chương trình rất đa dạng về nội dung, hình thức triển khai trong khi quy mô các nội dung chính sách lại nhỏ và có nhiều cơ quan tham gia chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thuộc Chương trình; một số nội dung lần đầu tiên thực hiện do đó dẫn tới sự lúng túng, chậm trễ trong việc tổng hợp, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

- Đến cuối tháng 5/2022, Chính phủ mới giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn của Chương trình và kế hoạch vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp năm 2022 cho địa phương nên việc tham mưu cấp có thẩm quyền giao Kế hoạch vốn cho các cơ quan đơn vị thực hiện chậm.

- Nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình mới được Trung ương giao năm 2022, chưa giao cả giai đoạn 2021-2025 nên gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện chương trình cả giai đoạn, nhất là việc lựa chọn, xác định các dự án thực hiện có thời gian thực hiện trong nhiều năm. Các cơ quan Trung ương chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện; một số văn bản hướng dẫn chưa rõ ràng, thiếu đồng bộ giữa các văn bản của các Bộ ngành. Đến tháng 9/2022 một số Bộ ngành mới ban hành văn bản hướng dẫn.

- Ngày 30/6/2022, Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư số 02/2022/TT-UBND hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình; tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện thông tư này vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như:

+ Chưa hướng dẫn rõ định mức hỗ trợ, cơ chế thực hiện và thanh, quyết toán vốn đầu tư công của các nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở và đất sản xuất của Dự án 1 (đồng thời cũng là định mức để hỗ trợ nhà ở trực tiếp cho hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tại Dự án 2);

+ Quy định đối tượng đào tạo đại học thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 5 chưa phù hợp với quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-Tg và chưa hướng dẫn rõ quy trình lựa chọn đối tượng, hình thức ký kết hợp đồng đào tạo (*tại khoản 2 Điều 47 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc quy định đối tượng đào tạo đại học là sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học được tiếp nhận sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học; các đối tượng này trên địa bàn tỉnh rất ít nên không triển khai thực hiện chính sách được*);

+ Chưa ban hành Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho

cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp thuộc Tiểu dự án 4 của Dự án 5;

+ Chưa hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn thuộc Tiểu dự án 1 của Dự án 9;

+ Chưa hướng dẫn tiêu chí xác định lực lượng cốt cán có uy tín thuộc Tiểu dự án 1 của dự án 10;

+ Chưa hướng dẫn cụ thể nội dung đầu tư sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thuộc Tiểu dự án 2 của dự án 10 nên không thể lập danh mục dự án đầu tư (*đối với nguồn vốn đầu tư công*).

- Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hướng dẫn thực hiện “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 10 nên chưa thể thực hiện nội dung này.

Các nội dung khó khăn, vướng mắc nêu trên đã được UBND tỉnh kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương tại Công văn số 4558/UBND-KGVX ngày 12/9/2022 và Công văn số 6654/UBND-KGVX ngày 30/12/2022.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ có thông báo kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 để các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình.

2. Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc:

+ Ban hành định mức hỗ trợ, cơ chế thực hiện và thanh, quyết toán vốn đầu tư công của các nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở và đất sản xuất của Dự án 1 (*đồng thời cũng là định mức để hỗ trợ nhà ở trực tiếp cho hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tại Dự án 2*);

+ Ban hành tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp (quy định tại khoản 1 Điều 52 Thông tư số 02/2022/TT-UBND) theo Chương trình khung được quy định tại Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của Ủy ban Dân tộc;

+ Điều chỉnh khoản 2 Điều 47 Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 theo hướng mở rộng đối tượng thụ hưởng; hướng dẫn quy trình lựa chọn đối tượng, hình thức ký kết hợp đồng đào tạo thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 5.

+ Hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức vốn cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung: “*Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt*” thực hiện Dự án 9.

+ Hướng dẫn cụ thể nội dung đầu tư sử dụng vốn đầu tư và vốn sự

nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thuộc Tiểu dự án 2 của dự án 10 để địa phương lập danh mục dự án đầu tư trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công (*tại Điều 81 và Điều 83 Thông tư số 02/2022/TT-UBND hướng dẫn chưa thật sự cụ thể gây khó khăn trong việc lập danh mục đầu tư*).

+ Hướng dẫn tiêu chí xây dựng, quản lý, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán trong đồng bào dân tộc thiểu số và quy trình xây dựng mô hình điển hình tiên tiến (Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 10).

+ Sớm đưa vào vận hành hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hóa của Chương trình theo Điều 7, Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022.

3. Kính đề nghị Bộ Tài chính điều chỉnh, bổ sung Điều 58 Thông tư số 15/2022/TT-BTC để thực hiện việc chuyển đổi số trong thực hiện Chương trình (*như mua sắm trang thiết bị, xây dựng phần mềm quản lý chương trình, xây dựng phòng họp trực tuyến phục vụ cuộc họp của BCD chương trình các cấp*); điều chỉnh Điều 59 Thông tư số 15/2022/TT-BTC quy định nội dung chi và mức chi cho các hoạt động quản lý Chương trình, chi phí tham dự các Hội nghị, Hội thảo do các cấp, các ngành tổ chức.

4. Kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn thực hiện nội dung “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” của Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Dự án 10.

5. Kính đề nghị Liên minh Hợp tác xã Việt Nam: Hướng dẫn thực hiện nội dung “Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi” theo điểm b khoản 10 Mục III Quyết định số 1719/QĐ-TTg.

Ban Dân tộc tỉnh báo cáo để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lãnh đạo Ban;
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thế Nhân